

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, cá nhân ban hành, kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác soạn thảo, tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật để kịp thời có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản phải thực hiện thường xuyên, kịp thời, khách quan, toàn diện, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ nghiêm túc trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát trong công tác sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác ban hành, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hàng năm ở đơn vị, địa phương mình; sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản: việc bố trí cán bộ chuyên trách, tổ chức đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, bố trí kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của đơn vị, địa phương; công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản; tổ chức mạng lưới tiếp nhận thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

1.2. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật:

- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, HĐND và UBND các xã, phường ban hành trong năm 2026, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thành phố, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã, phường ban hành từ ngày 01/07/2025 đến thời điểm kiểm tra, gồm: Nghị quyết của HĐND xã, phường; Quyết định của UBND xã, phường.

- Tự kiểm tra các văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật của UBND và Chủ tịch UBND thành phố; HĐND và UBND xã, phường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các phòng, ban thuộc UBND xã, phường ban hành (công văn, hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình ...).

1.3. Tổ chức kiểm tra và thời gian thực hiện:

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản:

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có trách nhiệm tự kiểm tra giúp UBND Thành phố các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật do sở, ban, ngành tham mưu, trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành;

- Ban Pháp chế HĐND Thành phố giúp HĐND Thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND Thành phố ban hành;

- HĐND và UBND xã, phường tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

- Kết quả kiểm tra văn bản và danh mục các văn bản kiểm tra được tổng hợp ngay gửi Sở Tư pháp theo quy định. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp kết quả kiểm tra và xây dựng báo cáo của UBND Thành phố theo quy định.

- Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã phường gửi đến theo quy định, kịp thời phát hiện các văn bản đã ban hành trái pháp luật, hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra Thành phố:

- + Kiểm tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương về việc thực hiện nhiệm vụ giúp UBND Thành phố trong công tác rà soát, tự kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và tổ chức rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính do Giám đốc Sở ban hành có chứa quy phạm pháp luật (công văn, hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo, quy chế, điều lệ, ...).

Thời gian thực hiện từ Quý II/2026.

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các xã, phường: Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Thư Lâm, Vĩnh Thanh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Kim Anh, Nội Bài, Trung Giã, Đại Xuyên, Phượng Dực, Hoàng Mai, Tương Mai, Hoàng Liệt, Vĩnh Hưng, Lĩnh Nam, Yên Sở, Đống Đa, Văn Miếu, Láng, Kim Liên, Kiến Hưng, Dương Nội, Phú Lương.

Thời gian thực hiện từ Quý II/2026.

1.4. Thực hiện kiểm tra đối với các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

1.5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác kiểm tra:

- Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có trách nhiệm và chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành mình, kịp thời báo cáo UBND Thành phố những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại các xã, phường theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

- UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm b khoản 1.3 mục 1 phần II Kế hoạch này; thông báo lịch kiểm tra đối với các sở, ban, ngành và UBND xã, phường được kiểm tra (Trưởng Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cho Giám đốc Sở Tư pháp và UBND Thành phố). Căn cứ vào lịch kiểm tra, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường được kiểm tra chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu để làm việc với Đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐND và UBND xã, phường tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành theo quy định. UBND xã, phường căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản, chú trọng việc tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

2. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Văn bản là căn cứ để rà soát quy định tại Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm: Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; Văn bản hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có thời điểm có hiệu lực sau thời điểm ban hành văn bản được rà soát.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát được xác định trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Việc rà soát phải đảm bảo nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2.2. Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực:

- Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được quy định tại Điều 43 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và phải được lập danh mục theo các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (từ 01/01/2026 đến 31/12/2026).

- Việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực là Quyết định hành chính, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm, ban hành nghị quyết hoặc quyết định hành chính để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình. Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của Thành phố và xã, phường được đăng Công báo điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định. Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực được lập theo Mẫu số 01 và 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

2.3. Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực:

Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND, UBND và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành; Văn bản của HĐND, UBND xã phường ban hành còn hiệu lực theo yêu cầu của Thành phố, Bộ tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền giao.

2.4. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường trong công tác rà soát theo quy định tại Điều 64 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung) và Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP:

- Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình. Khẩn trương rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy để tham mưu, đề xuất UBND, HĐND thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ trong quý I năm 2026.

- Các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Văn phòng UBND Thành phố phối hợp, tạo điều kiện để các Sở, ban, ngành thu thập đầy đủ các văn bản do UBND Thành phố ban hành thuộc đối tượng rà soát.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ động, phối hợp chặt chẽ trong quá trình rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chính xác, đúng quy định và thời hạn.

- Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này, có trách nhiệm ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Kết quả rà soát gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/11/2026.

Văn phòng UBND xã, phường hoặc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với cơ quan của Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân xã, phường có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình. Trường hợp Ủy ban nhân dân xã, phường bố trí công chức chuyên môn để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa bàn xã, phường thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình thuộc lĩnh vực phụ trách của công chức chuyên môn.

Văn phòng UBND, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý nhà nước về rà soát, hệ thống hóa văn bản có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường.

2.5. UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố (Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố bao gồm: Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp làm Tổ trưởng, các thành viên là đại diện các sở, ban, ngành có liên quan và công chức làm công tác rà soát văn bản của Sở Tư pháp); Trình UBND Thành phố công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định; có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát chung của các cơ quan chuyên môn liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách Nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí giao Sở Tư pháp và các sở, ngành, UBND xã, phường, đơn vị liên quan phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn lập dự toán, chi và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố và Chủ tịch UBND xã, phường tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

2. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố, Ban Pháp chế HĐND Thành phố phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp đầy đủ các văn bản do HĐND Thành phố ban hành thuộc đối tượng rà soát.

3. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBTP: CVP, các PCVP, các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu